

TÔN GIÁO - VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN

HỒ CHÍ MINH VỚI VIỆC VẬN DỤNG VÀ PHÁT TRIỂN CHỦ NGHĨA MÁC - LÊNIN VÀO GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ TÔN GIÁO Ở VIỆT NAM

LÊ ĐẠI NGHĨA^(*)

Trong di sản tư tưởng của Hồ Chí Minh có một nội dung độc đáo là tư tưởng về tôn giáo và giải quyết vấn đề tôn giáo. Đó chính là sự vận dụng trung thành, phát triển sáng tạo quan điểm chủ nghĩa Mác - Lênin về tôn giáo, phù hợp với điều kiện Việt Nam, đem lại hiệu quả to lớn.

1. Trung thành với những luận điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về bản chất của tôn giáo, *Hồ Chí Minh mở rộng tiếp cận tôn giáo dưới góc độ văn hóa, đạo đức, và khẳng định trong tôn giáo có những giá trị văn hóa, đạo đức phù hợp với xã hội mới.*

Trong quá trình xây dựng thế giới quan mới, đòi hỏi C.Mác, Ph.Ăngghen, V.I.Lênin phải tiếp cận tôn giáo dưới góc độ triết học, chỉ ra nguồn gốc, bản chất, tính chất của tôn giáo; phê phán thế giới quan tôn giáo và những ảnh hưởng tiêu cực của nó đến đời sống xã hội; chỉ rõ sự lợi dụng tôn giáo của giai cấp thống trị, v.v... Bằng thế giới quan mới - duy vật biện chứng, lần đầu tiên tôn giáo được xem xét một cách khoa học. Các ông khẳng định: Tôn giáo là hình thái ý thức xã hội phản ánh hoang đường, hư

ảo hiện thực khách quan, biến lực lượng tự nhiên thành lực lượng siêu nhiên; con người sáng tạo ra tôn giáo rồi tôn giáo quay lại áp bức con người về tinh thần, tôn giáo là thuốc phiện của nhân dân. Những tư tưởng cơ bản đó vẫn nguyên giá trị, có tính nền tảng trong xem xét, đánh giá về bản chất của tôn giáo.

Trung thành với những luận điểm có tính nguyên tắc đó, đáp ứng yêu cầu trực tiếp của cách mạng Việt Nam, với khả năng tiếp biến tư tưởng văn hóa nhân loại, Nguyễn Ái Quốc – Hồ Chí Minh đã mở rộng tiếp cận tôn giáo dưới góc độ văn hóa, đạo đức. Người khẳng định tôn giáo cũng là một dạng thức văn hóa: "Vì lẽ sinh tồn cũng như mục đích cuộc sống, loài người mới sáng tạo và phát minh ra ngôn ngữ, chữ viết, đạo đức, pháp luật, khoa học, tôn giáo, văn học, nghệ thuật... Toàn bộ những sáng tạo và phát minh đó tức là văn hóa"⁽¹⁾.

Không chỉ thừa nhận mặt tiêu cực của tôn giáo, Hồ Chí Minh còn "gạn đục khơi trong" nhìn thấy trong các tôn giáo

*. TS., Học viện Chính trị quân sự.

1. Hồ Chí Minh. *Toàn tập*, Tập 3, Nxb. CTQG. Hà Nội, 1995, tr. 431.

đều có những giá trị văn hóa, đạo đức nhất định, phù hợp với xã hội mới, cần phải biết kế thừa, phát huy. Tuy chỉ là sự tiếp biến văn hóa, đạo đức xã hội, nhưng khi đã được "thần hoá" thành văn hóa, đạo đức tôn giáo thể hiện ở giới luật, lễ nghi tôn giáo đã làm cho tín đồ vững phục, tin theo một cách triệt để hơn.

Theo Hồ Chí Minh, tôn giáo chân chính nào cũng có những nội dung mang tính nhân nghĩa, nhân văn, *tôn giáo nào cũng có tính hướng thiện*. Người khẳng định: "Chúa Giêsu dạy: Đạo đức là bác ái. Phật Thích Ca dạy: Đạo đức là từ bi. Khổng Tử dạy: Đạo đức là nhân nghĩa"⁽²⁾.

Phật giáo có tư tưởng vị tha, từ bi, cứu khổ, cứu nạn, thương người như thể thương thân; tinh thần bình đẳng, dân chủ, chống phân biệt đẳng cấp; đề cao lao động, gắn bó với nhân dân, đất nước; khuyên mọi người gạt bỏ tham lam, thù hận, u mê (tham-sân-si); thực hiện giới, định, tuệ để cho tâm hồn yên tĩnh, trí tuệ sáng suốt, hành vi chân chính, ngay thẳng. Bởi thế, Người ca ngợi: "Đức Phật là đại từ, đại bi, cứu khổ, cứu nạn, muốn cứu chúng sinh ra khỏi khổ nạn người phải hi sinh tranh đấu, diệt lũ ác ma"⁽³⁾. Giáo lý Công giáo có những tư tưởng nhân văn: tôn trọng giá trị đạo đức, cổ vũ tình yêu thương đồng loại, thảo kính với cha mẹ, không nói dối, không chiếm dụng của người khác. Người ca ngợi Đức Giêsu: "Suốt đời Ngài chỉ hi sinh phấn đấu cho tự do, dân chủ... tinh thần thân ái của Ngài... toả ra đã khắp, thấm vào đã sâu"⁽⁴⁾.

Hồ Chí Minh coi trọng giá trị văn hóa trong đạo thờ cúng Tổ tiên, thờ cúng các anh hùng dân tộc. Người coi trọng các giá trị văn hoá nhân loại từ nhiều nguồn khác nhau. Người khuyên: "Chúng ta hãy tự hoàn thiện mình, về mặt tinh thần bằng cách đọc các tác phẩm

của Khổng Tử, và về mặt cách mạng thì cần đọc các tác phẩm của Lenin"⁽⁵⁾. Bản thân Người là một mẫu mực tuyệt vời trong việc tôn trọng, tiếp biến các giá trị văn hoá của nhân loại, trong đó có các giá trị từ các tôn giáo. Một nhà báo nước ngoài nhận xét về Hồ Chí Minh đã được Phạm Văn Đồng nhắc lại: "Hình ảnh của Hồ Chí Minh đã hoàn chỉnh với sự kết hợp đức khôn ngoan của Phật, lòng bác ái của Chúa, thiên tài cách mạng của Lenin và tình cảm của người chủ gia tộc, tất cả được bao bọc trong một dáng dấp rất tự nhiên"⁽⁶⁾.

Chính nhờ việc mở rộng tiếp cận mặt văn hóa, đạo đức tôn giáo đã tạo nên một cách nhìn thoáng rộng, cởi mở, khoan dung hơn đối với tôn giáo - nét đặc sắc của tư tưởng Hồ Chí Minh về tôn giáo. Đây là một trong những tiền đề quan trọng để Hồ Chí Minh xác lập, thực thi chính sách tôn giáo đúng đắn, hiệu quả, góp phần xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, thực hiện thắng lợi sự nghiệp giải phóng dân tộc, xây dựng xã hội mới.

2. Trung thành với lí luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, mở rộng tiếp cận tôn giáo dưới góc độ văn hóa, đạo đức, đáp ứng những đòi hỏi cụ thể của cách mạng Việt Nam, Hồ Chí Minh đã *phát huy cao độ sự tương đồng tôn giáo với cách mạng, tạo nên sự đồng thuận của toàn dân tộc Việt Nam để thực hiện thành công sự nghiệp cách mạng*.

2. Báo *Nhân Dân* ngày 14 tháng 6 năm 1951.

3. Hồ Chí Minh. *Toàn tập*, tập 5, Nxb. CTQG. Hà Nội, 1995, tr. 197.

4. Hồ Chí Minh. *Toàn tập*, tập 4, Nxb. CTQG. Hà Nội, 1995, tr. 121.

5. Hồ Chí Minh. *Toàn tập*, tập 2, Nxb. CTQG, Hà Nội, 1995, tr. 452.

6. Dẫn theo: Phạm Văn Đồng. *Hồ Chí Minh - một con người, một dân tộc, một thời đại, một sự nghiệp*, Nxb. Sự Thật, Hà Nội, 1990, tr. 19.

Ph.Ăngghen đã từng nhận xét về sự tương đồng giữa tôn giáo và chủ nghĩa xã hội: "Cả đạo Cơ Đốc lẫn chủ nghĩa xã hội đều tuyên truyền sự giải phóng con người trong tương lai khỏi cảnh nô lệ và nghèo khổ..."⁽⁷⁾.

Theo Hồ Chí Minh, chủ nghĩa xã hội và tôn giáo cũng có những sự tương đồng lớn - "đại đồng, tiểu dị". Chủ nghĩa xã hội là một xã hội do nhân dân lao động làm chủ, một xã hội bình đẳng, không có người bóc lột người, ai cũng phải lao động và có quyền lao động, ai làm nhiều thì hưởng nhiều, làm ít hưởng ít, không làm không hưởng, mọi người được ấm no hạnh phúc. Xã hội ấy cũng phù hợp với xã hội mà tín đồ các tôn giáo từng ước mơ, hướng tới như ở cõi Niết Bàn, chốn Tây Phương cực lạc, "Nước Chúa ngàn năm".

Hồ Chí Minh luôn khẳng định với đồng bào tín hữu rằng mục tiêu của Đức Chúa, Đức Phật không khác gì mục tiêu của những người xã hội chủ nghĩa. Người nói với tín đồ Phật giáo: "Đức Phật đại từ, đại bi, cứu khổ cứu nạn, muốn cứu chúng sinh ra khỏi khổ nạn, Người phải đấu tranh diệt lũ ác ma.

Nay đồng bào ta đại đoàn kết hi sinh của cải xương máu, kháng chiến đến cùng để đánh tan thực dân phản động, để cứu dân ra khỏi khổ nạn, để giữ quyền thống nhất và độc lập Tổ quốc. Thế là chúng ta làm theo lòng đại từ đại bi của Đức Phật Thích Ca, kháng chiến để đưa giống nòi ra khỏi cái khổ ải nô lệ"⁽⁸⁾. Đến với đồng bào Công giáo, Người nói: "Chúa Cơ Đốc hi sinh để cứu loài người khỏi ách nô lệ và đưa loài người về hạnh phúc, bình đẳng, bác ái, tự do. Chúng ta kháng chiến cứu nước, thì đưa tăng gia sản xuất và tiết kiệm, cải cách ruộng đất làm cho người cày có ruộng,

tín ngưỡng tự do. Như thế là việc của chính phủ và nhân dân ta làm đều hợp với tinh thần Phúc Âm"⁽⁹⁾.

Hồ Chí Minh cụ thể hoá tư tưởng đó bằng nhận định: "Học thuyết của Khổng Tử có ưu điểm của nó là sự tu dưỡng đạo đức cá nhân. Tôn giáo Giêsu có ưu điểm của nó là lòng nhân ái cao cả. Chủ nghĩa Mác có ưu điểm của nó là phương pháp làm việc biện chứng. Chủ nghĩa Tôn Dật Tiên có ưu điểm của nó, chính sách của nó thích hợp với nước ta. Khổng Tử, Giêsu, Mác, Tôn Dật Tiên chẳng có những ưu điểm chung đó sao? Họ đều mưu cầu hạnh phúc cho loài người, mưu phúc lợi cho xã hội"⁽¹⁰⁾. Đó chính là sự tương đồng giữa lí tưởng tôn giáo với mục tiêu, lí tưởng của cách mạng: đều mưu cầu hạnh phúc cho con người. Với dân tộc Việt Nam *mẫu số chung, điểm đại đồng* của mọi người Việt Nam là không phân biệt giáo hay lương, cốt sao "nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn, áo mặc, ai cũng được học hành"⁽¹¹⁾.

Từ nhận định tôn giáo đó, Người khẳng định: Làm cách mạng để cứu nước, cũng là để cứu mình, để được tự do thờ phụng, cúng lễ, cầu nguyện, xây dựng cuộc sống thanh bình ấm no hạnh phúc cũng là làm theo mong muốn của Đức Chúa, Đức Phật... là thiện. Và Người đã đưa ra một giả thuyết táo bạo: Nếu Đức Giêsu sinh ra trong hoàn cảnh

7. C.Mác- PhĂngghen. *Toàn tập*, tập 22, Nxb. CTQG, Hà Nội, 1995, tr. 663.

8. Hồ Chí Minh. *Toàn tập*, tập 5, Nxb. CTQG. Hà Nội, 1995, tr. 197.

9. Hồ Chí Minh. *Toàn tập*, tập 7, Nxb. CTQG. Hà Nội, 1995, tr. 197.

10. Trần Dân Tiên. *Những mẫu chuyện về đời hoạt động của Hồ Chủ tịch*, Bản Trung văn của Trương Niệm Thúc, Nxb. Tam Liên, Thượng Hải, 6/ 1949.

11. Hồ Chí Minh. *Toàn tập*, tập 9, Nxb. CTQG. Hà Nội, 1995, tr. 23.

hiện nay thì chắc các Ngài cũng sẽ đấu tranh vì người nghèo như những người cộng sản⁽¹²⁾.

Như vậy, theo Hồ Chí Minh, *tôn giáo không đối lập với Tổ quốc, không đối lập với lí tưởng Cộng sản*. Chỉ có cách mạng mới là người thực sự đem lại cơm no áo ấm cho đồng bào, mới đảm bảo cho đồng bào tự do sinh hoạt tín ngưỡng tôn giáo. Nước độc lập thì tôn giáo mới được tự do. Bởi thế, "Kính Chúa và yêu nước" phải kết hợp với nhau; "tốt đời, đẹp đạo" phải đi liền với nhau, không thể phân chia. Tốt đời tạo cơ sở vật chất, xã hội để đẹp đạo. Muốn đẹp đạo cần phải đi theo cách mạng xây dựng cuộc sống mới. Vì thế, đồng bào các tôn giáo cần phải đoàn kết cùng toàn thể dân tộc kháng chiến, kiến quốc. Đây là yêu cầu cần phải có đối với mọi tín đồ Việt Nam chân chính, yêu nước.

Luận điểm này đã góp phần giải toả sự băn khoăn, mặc cảm của tín đồ, chức sắc tôn giáo trước luận điệu xuyên tạc của kẻ thù: cộng sản vô thần sẽ tiêu diệt tôn giáo, tôn giáo không thể sống chung với cộng sản. Và hiện nay luận điểm này vẫn giữ nguyên giá trị lí luận và thực tiễn.

Chính từ sự tương đồng đó mà Người tin tưởng, tôn trọng đồng bào các tôn giáo, kết hợp khéo léo niềm tin tôn giáo với niềm tin cách mạng, vào tương lai của dân tộc; tập hợp, hướng đồng bào vào thực hiện ước nguyện chung của mọi người Việt Nam là Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.

Như vậy, điều sáng tạo ở Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh là Người không đấu tranh trực diện với thần học, giáo lí các tôn giáo, không tập trung vào sự khác nhau giữa hai thế giới quan, những mặt tiêu cực của tôn giáo, mà chủ yếu chỉ ra sự thống nhất giữa mục tiêu của cách mạng với lí tưởng của các tín ngưỡng tôn giáo, nhằm đoàn kết tập hợp lực

lượng để giải phóng dân tộc, xây dựng xã hội mới.

3. Hồ Chí Minh đã xây dựng và thực thi chính sách tôn giáo đúng đắn, mẫu mực, hiệu quả

Trong quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam, Hồ Chí Minh đã quán triệt sâu sắc, thực hiện đầy đủ, nhất quán quan điểm của những người cộng sản: *giải quyết vấn đề tôn giáo phải phụ thuộc, phục vụ cho vấn đề giai cấp, phải gắn liền với quá trình cải tạo xã hội cũ, xây dựng xã hội mới; tôn trọng và bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo và không tín ngưỡng, tôn giáo của công dân, kiên quyết bài trừ mê tín dị đoan; tuân theo quan điểm lịch sử cụ thể; phân biệt rõ mối quan hệ giữa hai mặt chính trị và tư tưởng trong hoạt động tôn giáo; chống "tả khuynh", hữu khuynh trong giải quyết vấn đề tôn giáo; giải quyết vấn đề tôn giáo vừa là mục tiêu, vừa là động lực của cách mạng xã hội chủ nghĩa*.

Hồ Chí Minh *tôn trọng tín ngưỡng tôn giáo, quan tâm sâu sắc đến đời sống mọi mặt của tín đồ*. Người là một trong số ít những người cộng sản thấm nhuần và thực hiện thành công nhất tư tưởng C.Mác, V.I. Lênin: không được xúc phạm làm tổn thương tình cảm tôn giáo của quần chúng; tẩy trừ mọi sự phân biệt đối xử vì lí do tôn giáo; không tuyên chiến với tôn giáo, v.v... Trong quá trình hoạt động cách mạng của mình, Người đã từng giảng giải giáo lí đạo Phật cho Việt kiều ở Thái Lan. Người cũng đã từng vẽ ảnh Đức Phật cho đồng bào lễ Phật. Người nhiều lần kính cẩn thực hiện nghi lễ của các tôn giáo. Người cũng từng khuyên cán bộ cần biết làm

12. Xem: Trần Tam Tỉnh. *Thập giá và lưỡi gươm*, Nxb. Trẻ, TP Hồ Chí Minh, 1988, tr. 79.

“thầy cúng” khi cần thiết để vận động đồng bào. Và khi cách mạng thành công, Hồ Chí Minh sớm ban hành các văn bản pháp luật quy định đảm bảo quyền tự do tín ngưỡng của các tôn giáo. Ngay trong phiên họp đầu tiên của Hội đồng Chính phủ lâm thời ngày 3 tháng 9 năm 1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đề nghị: “Chính phủ ta tuyên bố tín ngưỡng tự do và Lương Giáo đoàn kết”. Hiến pháp năm 1946, do Hồ Chí Minh làm trưởng ban soạn thảo đã khẳng định rõ: Nhân dân có quyền tự do tín ngưỡng. Ngày 14-6-1955, Hồ Chí Minh kí Sắc lệnh về vấn đề tôn giáo, trong đó nêu rõ nguyên tắc, chủ trương cụ thể đảm bảo quyền tự do tín ngưỡng.

Người quan tâm công tác tuyên truyền, giáo dục cán bộ, đồng bào hiểu rõ và thực hiện tốt chính sách tôn giáo của Đảng và Nhà nước ta. Quan tâm xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác tôn giáo, biểu dương khen thưởng kịp thời cán bộ, tín đồ chức sắc thực hiện tốt công tác tôn giáo; nghiêm khắc phê bình cán bộ “hành động lố lằng, phạm đến tín ngưỡng và quyền lợi của đồng bào tôn giáo”⁽¹³⁾. Kiên quyết nghiêm trị những kẻ thoái hoá biến chất lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo để phá đạo, phản nước, hại dân. “Bảo vệ tự do tín ngưỡng, nhưng kiên quyết trừng trị những kẻ đội lốt tôn giáo để phản Chúa, phản nước”⁽¹⁴⁾. Thực hiện tự do tín ngưỡng đồng thời với việc từng bước xoá bỏ mê tín dị đoan và các hủ tục khác. Theo Người: “Ta quan tâm quần chúng thì quần chúng sẽ theo ta. Ta được lòng dân thì không sợ gì cả... Nếu giáo dục tốt thì giáo dân có thể đấu tranh... sống theo Đảng, chết theo Chúa”⁽¹⁵⁾.

Dưới ánh sáng của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, vấn đề tôn giáo ở Việt Nam đã được giải quyết thành công. Khối đại đoàn kết dân tộc,

đoàn kết tôn giáo luôn được củng cố, tăng cường, góp phần không nhỏ vào thắng lợi chung của cách mạng Việt Nam. Đó là thực tiễn sinh động minh chứng cho sự vận dụng trung thành, phát triển sáng tạo quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin vào giải quyết vấn đề tôn giáo ở Việt Nam của Hồ Chí Minh.

4. Hiện nay, trung thành với quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, Đảng và Nhà nước ta đã đề ra quan điểm, chính sách tôn giáo nhất quán: “Đồng bào các tôn giáo là bộ phận quan trọng của khối đại đoàn kết dân tộc. Thực hiện nhất quán chính sách tôn trọng và bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, theo hoặc không theo tôn giáo của công dân, quyền sinh hoạt tôn giáo bình thường theo pháp luật. Đoàn kết đồng bào theo các tôn giáo khác nhau, đồng bào theo tôn giáo và không theo tôn giáo. Phát huy những giá trị văn hóa, đạo đức tốt đẹp của các tôn giáo. Động viên, giúp đỡ đồng bào theo đạo và các chức sắc tôn giáo sống “tốt đời, đẹp đạo”. Các tổ chức tôn giáo hợp pháp hoạt động theo pháp luật và được pháp luật bảo hộ. Thực hiện tốt các chương trình phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống vật chất, văn hóa của đồng bào các tôn giáo. Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ làm công tác tôn giáo. Đấu tranh ngăn chặn các hoạt động mê tín dị đoan, các hành vi lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo làm phương hại đến lợi ích chung của đất nước, vi phạm quyền tự do tôn giáo của công dân”⁽¹⁶⁾./.

13. Hồ Chí Minh. *Toàn tập*, tập 6, Nxb. CTQG, Hà Nội 1996, tr. 393.

14. Báo *Nhân dân*. ngày 16-20/10/1953.

15. Hồ Chí Minh. *Toàn tập*, tập 12, Nxb. CTQG, Hà Nội, 1996, tr. 118.

16. Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Nxb. CTQG, Hà Nội, 2006, tr. 122-123.